

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Phạm Thị L

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 09/11/1962 Giới tính (Nam, Nữ): Nữ

Quê quán: Bình Giang,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Trưởng Cao Lãnh K thu thuế L

Nơi làm việc trước đây: Trưởng Cao Lãnh K thu thuế L

Mã số hồ sơ: 79000H05.000247

Số phiếu đăng ký:

25) Ch c v Lo n th h n nay:

26) ñang theo h c kh¹a L o t o/ b i d j ng: C o ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☐ THCS ☒ 27b) H c h t l p: H o: N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh L o t o:

28c) N i L o t o:

28d) H nh th c L o t o: 28e) N m t t nghi op:

29) ñ qua kh¹a b i d j ng nghi op v SP: C o ☐

30a) M n d ly ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ly kh c:

31a) C c l p Lang d ly: THPT 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr n h L LLCT:

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): Nh a n vi n ph c v 37b) M ng l ch: 01009

37c) B c l j ng: 8 37d) HS l j ng: 2.260 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh l ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/07/2015

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/07/2015 38a) % ph c p th m ni n v j t khu ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr c h nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h l i:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 4296007351

39b) Ng y b t l j u L ng BHXH: 01/11/1988 39c) S th ng L n L ng: 337

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh l ch b o l j u HSL	85%	V j t khu ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi t	Thu h t	L j u L ng	ñ c h l i	ñ c th c	j u L i	Tr c h nghi om	Kh c	
30/06/2001-29/06/2003	01009	1	1.000														
30/06/2003-29/06/2005	01009	2	1.090														
30/06/2005-30/06/2005	01009	3	1.360														
30/06/2007-30/06/2007	01009	4	1.540														
01/07/2009-30/06/2011	01009	5	1.720														
01/07/2011-30/06/2013	01009	6	1.900														
01/07/2013-30/06/2015	01009	7	2.080														
01/07/2015-	01009	8	2.260														

42) Qu tr n h L o t o (ch ghi nh ng kh¹a L o t o L n L j c c p b ng t t nghi op)

Nhà p h c	T t nghi p	N-i L o t o (tr j ng, n j c)	Ng nh L o t o	H nh th c ã T	B ã ng L j c c p	S v ã n b ã ng	Ng y c p
-----------	------------	------------------------------	---------------	---------------	------------------	----------------	----------

43) Qu tr nh b i d j ng(ch ghi nh ng kh a L o t o L j c c p ch ng cho hay ch ng nh n)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng cho L j c c p
-----------	---------------------------------	---------------------	----------------------	---------------------------------

44) ã c L i m l ch s b ã n th ã n (tr j c khi L j c tuy n d ng)

T th ng, n ã m L n th ng, n ã m	ã h c v t t nghi p nh ng tr j ng n o, L a u ho c l m nh ng c ng vi c g i (k c ã h p L ng lao L ng) trong c quan, L n v , t ch c n o, L a u (k ã khai nh ng th nh t ch n i b t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b b t, b t (th i gian n o, L a u, ai bi t) ?
05/09/1967-30/05/1976	H c sinh tr j ng THCS Phi M » L ã ng Giang - B c Giang
05/09/1977-30/05/1979	L m ru ng t i Ph ã ã - L ã ng Giang - B c Giang

45) Qu tr nh c ng t c (t khi L j c tuy n d ng v o c quan nh n j c)

T ... L n	L m g i ? L a u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (ã ng, ch ã ng quy n, L o n th) L qua?
/11/1980 - /09/1996	C ng nh ã n j m t th ng 8 - T ng c ng ty d a t m t Vi t Nam
/10/1996 - /07/1997	Ngh kh ng l j ng
/08/1997 - /03/1999	C ng nh ã n nh m y j m t th ng 8
/03/1999 - /03/2001	Ngh kh ng l j ng
/04/2001 -	Nh ã n vi ã n ph c v tr j ng C ã KT L i T Tr ng

46) Qu tr nh tham gia t ch c ch ã n tr x h i, h i ngh nghi p

T ... L n	Ch c v / ch c danh; T ã n t ch c, t ã n h i; N-i L t tr s
-----------	---

47) Khen th j ng

N ã m khen	N i dung, h nh th c khen th j ng; C quan khen th j ng
0	

48) K lu t

Ng y b KL	H nh th c k lu t	C quan ra quy t L nh k lu t	C quan c ng t c khi b k lu t	Nguy ã n nh ã n b k lu t

49) Tham gia l c l j ng v y trang

TT	Ng y nh p ng y	Ng y xu t ng y	C p b t c	Ngh nghi p v ch c v cao nh t trong LLVT
1				

50) N j c ngo i L n

T ... L n	T ã n n j c L n	M c l ch Li n j c ngo i
-		

51a) Quan h o gia L j nh (Ch khai v ã b ã n th ã n v ho c ch ng v c c con)

Quan h o	H v t t n	N ã m sinh	H ion Lang l m g i, L a u (ghi L a cho n-i th j ng tr %)
Ch ng	Gi p ã c C j ng	1959	Nh ã n vi ã n tr j ng C ã KT L i T Tr ng
Con	Gi p V ã n Th nh	1982	Nh ã n vi ã n Tr j ng C ã KT L i T Tr ng
Con	Gi p Th v j ng	1987	Nh ã n vi ã n Tr j ng C ã KT L i T Tr ng TPHCM

51b) Quan h o gia L j nh, th ã n t c a b ã n th ã n (Đ ng b ã n i ngo i, b m , b m nu », anh ch em ru t)

Quan h o	H v t t n	N ã m sinh	H ion Lang l m g i, L a u (ghi L a cho n-i th j ng tr %)
Đ ng n i	Ph ã m V ã n Ph j ng	1900	ã m t

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên làng quê, Địa u (ghi địa chỉ nơi thi đấu)
Bà N. I.	Nguyễn Thị B. ng	1905	Ấn. m. t
Đông. ngo. li	Nguyễn Văn Chuy. n	1910	Ấn. m. t
Bà. ngo. li	Hoàng Thị Th. m	1910	Ấn. m. t
Ch. L.	Ph. m. Văn B. y	1939	Ấn. m. t
M. L.	Hoàng Thị Xung	1939	L. m. ru. ng - Ph. ½. ấ.», Phi M.», L. ng. Giang, B. c. Giang
Ch. ru. t	Ph. m. Thị Xoan	1960	Y. s. b. nh. vi. n. B. c. Giang
Em. ru. t	Ph. m. Thị Th. a. n	1968	L. m. ru. ng - Phi M.», L. ng. Giang, B. c. Giang
Em. ru. t	Ph. m. Văn ấ. »	1972	L. i. xe - H. N. i
Em. ru. t	Ph. m. Văn S. n	1976	L. m. ru. ng - Phi M.», L. ng. Giang, B. c. Giang
Em. ru. t	Ph. m. Thị H. j. ng	1980	Bu. n. b. n - B. c. Giang

51c) Quan họ gia đình, thành t. c. c. a. v. / ch. ng(Đông. bà. n. i. ngo. li, b. m. j, anh. ch. em. ru. t. c. a. v. / ch. ng)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên làng quê, Địa u (ghi địa chỉ nơi thi đấu)
Đông. n. i. ch. ng	Gi. p. ấ. c. m.	1900	Ấn. m. t
Đông. ngo. li. ch. ng	ấ. C. i. Vi	1917	Ấn. m. t
Ch. ch. ng	Gi. p. ấ. c. Uy. n	1937	Ấn. m. t
M. j. ch. ng	ấ. Th. Nguyễn. n	1937	L. m. ru. ng - B. c. Giang
Em. ch. ng	Gi. p. Thị Oanh	1964	Gi. o. vi. n - B. c. Giang
Em. ch. ng	Gi. p. ấ. c. K. I	1966	K. s. j. l. a. m. nghi. o. p - L. ng. S. n
Em. ch. ng	Gi. p. Thị Nh. a. m	1968	L. m. ru. ng - B. c. Giang
Em. ch. ng	Gi. p. Thị Nh. j	1971	L. m. ru. ng - B. c. Giang
Em. ch. ng	Gi. p. ấ. c. Nh. n	1974	Nh. a. n. vi. n. b. o. v. o - Q. B. nh. T. a. n

52) Thành. nh. a. n. Lang. n. j. c. ngo. i (ch. khai. »ng. bà. n. i. ngo. li, b. m. j, v. , ch. ng, con, anh. ch. em. ru. t)

Họ và tên	Quan họ	Năm sinh	Ngh. nghi. o. p	N. j. c. L. nh. c. j	Qu. c. t. ch	Năm. ấ. c. j
-----------	---------	----------	-----------------	----------------------	--------------	--------------

53) Qu. i. tr. nh. nghi. n. c. u. khoa. h. c.

T. ... L. n	C. p. qu. n. l. i	C. quan. ch. tr. j	Ch. c. danh. tham. gia	T. n. L. t. i, d. n, SKKN	Lo. li. h. nh	Ngày. ngh. thu	X. p. lo. li	N. i. qu. n. l. i. k. t. qu. j
-------------	-------------------	--------------------	------------------------	---------------------------	---------------	----------------	--------------	--------------------------------

54) ấ. nh. gi. i. c. n. b. c. »ng. ch. c. (trong. 5. năm. g. n. nh. t)

Năm	X. p. lo. li				C. c. nhi. m. v. L. j. c. giao	Nh. n. x. o. t. c. a. c. quan. qu. n. l. i. c. n. b.
	ấ. ấ	CM	SK	Chung		
2011	T. t	Gi. i	T. t	Xu. j. t. S. c.	Ph. c. v	
2011	T. t	Gi. i	T. t	Xu. j. t. S. c.	Ph. c. v	
2012	T. t	Gi. i	T. t	Xu. j. t. S. c.	Ph. c. v	
2013					Ph. c. v	
2013	T. t	Gi. i	T. t	Xu. j. t. S. c.	Ph. c. v	
2014					Ph. c. v	
2014					Ph. c. v	
2015					Ph. c. v	
2015	T. t	Khá	T. t	Khá	Ph. c. v	
2016	T. t	Khá	T. t	Khá	Ph. c. v	

55) C" c kh" a L©o t"o/ b i d] ng Lang theo h c (ch] a L] c c"p b"ng t t nghi"p, ch ng ch)

T ... L•n	Trjnh L L©o t"o/ b i d] ng	Hjnh th c "T/ BD	Ng©nh L©o t"o/ N i dung b i d] ng	N-i L©o t"o/ b i d] ng (tr] ng, n] c)
-----------	----------------------------	------------------	-----------------------------------	---------------------------------------

56) Qu" trjnh gi"ng d"ly c a gi"o vi²n (khai 5 nNm g"n L"y nh"t)

NNm h c	C" c l p d"ly	K•t qu" kh"o s"t h c sinh L"u nNm h c (t lo HS trung bjh tr l²n)	K•t qu" kh"o s"t h c sinh cu i nNm h c (t lo HS l²n l p, l]u ban, TB, kh", gi i...)
---------	---------------	--	---

57) Qu" trjnh ki"m tra, thanh tra ho"t L ng s] ph"m c a gi"o vi²n

NNm thanh tra	N i dung ki"m tra, thanh tra	H t²n, L-n v: c a thanh tra vi²n	X•p lo"i	NhTn x"t, Ki•n ngh", "■ ngh•
---------------	------------------------------	----------------------------------	----------	------------------------------

T"i cam Loan nh ng th»ng tin k² khai trong phi•u n©y l© L¾ng s thTt, n•u sai tr"i t"i xin ch•u tr"ch nhi"m tr] c ph"p luTt

X" c nhTn c a c- quan qu"n l" c"n b....., Ng©y.....th"ng.....nNm.....

....., Ng©y.....th"ng.....nNm.....Ng] i khai k" v© ghi r½ h t²n